

BẢN TIN DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

QUÝ IV/2020
THÁNG 10-12/2020



MỤC LỤC

ĐIỂM TIN / 3

37 Dự thảo VBQPPL mà VCCI đã có ý kiến chính thức bằng công văn và những ý kiến góp ý chính

ĐÁNH GIÁ PHẢN HỒI / 30

Trong 06 tháng cuối năm 2020, có 35 VBQPPL mà VCCI có góp ý đã được ban hành, trong đó có 23 nghị định và 12 thông tư

● ĐIỂM TIN

Những văn bản VCCI đã góp ý

Trong Quý IV năm 2020, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã có ý kiến góp ý đối với **37 Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật¹** (1 Luật, 2 Đề nghị xây dựng Nghị định, 17 Nghị định, 13 Thông tư và 4 văn bản khác) trong nhiều lĩnh vực khác nhau như môi trường, công thương, khoa học công nghệ, y tế do 11 Bộ chủ trì soạn thảo.

Trong 37 văn bản góp ý², VCCI đã có 178 đề xuất, trong đó tập trung vào các góp ý về tính hợp lý (yêu cầu loại bỏ hoặc điều chỉnh các quy định gây khó khăn, gia tăng chi phí hoặc cản trở sự phát triển của doanh nghiệp); tính minh bạch (quy định rõ về quyền, nghĩa vụ của các đối tượng chịu tác động; tính tự, thủ tục hành chính...); tính thống nhất (giữa Dự thảo với các văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước).

1. Toàn văn các ý kiến này được đăng tải trên website của VCCI tại địa chỉ www.vibnonline.com.vn

2. Các lập luận chi tiết để đưa ra kiến nghị được thể hiện đầy đủ trong các Công văn góp ý của VCCI đã được đăng tải tại địa chỉ www.vibonline.com.vn. Trong Bản tin này chỉ tóm tắt các kiến nghị chính trong mỗi văn bản góp ý

BỘ CÔNG THƯƠNG

Trong 03 tháng cuối năm 2020, VCCI đã thực hiện góp ý đối với 04 Dự thảo văn bản thuộc lĩnh vực do Bộ Công Thương quản lý, trong đó có các văn bản quan trọng như Dự thảo Nghị định về thương mại điện tử, Dự thảo Nghị định về kinh doanh thuốc lá, Dự thảo Thông tư về an toàn điện... Các góp ý tập trung vào vấn đề minh bạch hóa các quy định, đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống các văn bản pháp luật.

Dự thảo Nghị định sửa đổi một số điều của Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử

- Nội dung quản lý hoạt động thương mại điện tử với các nhóm doanh nghiệp có quy mô nhỏ, doanh nghiệp start up còn mang tính hành chính bằng các thủ tục thông báo, cấp phép;
- Quy định loại trừ điều chỉnh với các giao dịch điện tử đã được quy định tại pháp luật chuyên ngành, nhằm đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật;
- Quy định các thương nhân thiết lập website thương mại điện tử để tiến hành hoạt động trung gian thương mại cũng được coi là thương nhân cung cấp dịch vụ thương mại điện tử vẫn cần được xem xét thêm: (i) cách quy định còn tương đối chung chung, dẫn đến nguy cơ trùng lặp với các quy định hiện hành; (ii) chưa làm rõ được các website thương mại điện tử của thương nhân hoạt động trung gian thương mại này sẽ thuộc hình thức tổ chức nào;

- Bắt buộc thương nhân kinh doanh thương mại điện tử cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện sẽ tạo ra gánh nặng tuân thủ rất lớn. Trong khi đó, các quy định về hàng hóa, dịch vụ có điều kiện rất đa dạng, nằm rải rác ở nhiều văn bản khác nhau và thường xuyên thay đổi.



- Cần làm rõ một số quy định về trách nhiệm của sàn thương mại điện tử như thế nào được coi là đã thực hiện trách nhiệm “phối hợp”, “tham gia giải quyết” hay doanh nghiệp cần cung cấp thông tin như thế nào?
- Thu hẹp phạm vi quản lý về thương mại điện tử với các mạng xã hội có thể hiện các trường dữ liệu đặc trưng hoặc có chức năng cho việc bán hàng;
- Các biện pháp quản lý đặc thù với các mạng xã hội không có chức năng đặt hàng trực tuyến;
- Làm rõ các quy định về chủ định đại lý thương mại của thương nhân nước ngoài án hàng trên sàn thương mại điện tử Việt Nam;
- Bỏ quy định đăng ký kinh doanh đối với dịch vụ chứng thực điện tử.



Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

Góp ý của VCCI chủ yếu hướng đến sự minh bạch hóa các quy định, làm rõ các nội dung, cụ thể như sau:

- Bổ sung quy định doanh nghiệp bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá được quyền mua sản phẩm thuốc lá từ thương nhân/doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, thương nhân/ doanh nghiệp bán lẻ thuốc lá khác;
- Cần minh bạch hơn đối với các quy định sau:
 - + Thủ tục hành chính liên quan đến hồ sơ đề nghị cấp phép;
 - + Một số quy định mang tính chất “giấy phép con” mặc dù Dự thảo lại không có quy định về trình tự, thủ tục hoặc dẫn chiếu tới văn bản có quy định;

“

Kinh doanh thuốc lá là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, “thuốc lá” là sản phẩm có tác động trực tiếp đến sức khỏe con người vì vậy cần phải có các biện pháp quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo lợi ích công cộng này



- Điều chỉnh quy định về điều kiện cấp Giấy phép sản xuất thuốc lá tại khoản 1 Điều 16 về điều kiện xin cấp Giấy phép là “doanh nghiệp đang sản xuất sản phẩm thuốc lá”;
- Bổ quy định về tỷ lệ sử dụng nguyên liệu trong nước theo lộ trình áp dụng cho doanh nghiệp không có vốn đầu tư nước ngoài;
- Trong trường hợp đã xác định “cứng” mức tổng sản lượng sản xuất của toàn ngành thuốc lá thì doanh nghiệp mới muốn gia nhập thị trường có được cấp Giấy phép hay không?
- Thẩm quyền chấp thuận trường hợp doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá mang nhãn hiệu thuộc sở hữu của doanh nghiệp nước ngoài để tiêu thụ tại Việt Nam;
- Làm rõ các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư nước ngoài theo hình thức liên doanh sản xuất sản phẩm thuốc lá; và trình tự, nguyên tắc chỉ định các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá thực hiện nhập khẩu các sản phẩm thuốc lá quy định tại khoản 2 Điều 29 Dự thảo.

Dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện

- Bổ sung quy định về xử lý trong trường hợp chủ đầu tư công trình không đồng ts với văn bản không thỏa thuận của đơn vị quản lý vận hành lưới điện cao áp;
- Giải trình hoặc bỏ các quy định về việc kiểm định an toàn kỹ thuật với các thiết bị, dụng cụ, vật liệu điện. Đồng thời, quy định về kiểm định này là trùng lặp và không thống nhất với các văn bản pháp luật khác

“ Cùng một hoạt động kiểm định, nhưng doanh nghiệp lại phải **chịu hai nhóm quy định về điều kiện kinh doanh khác nhau** được quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Dự thảo này



Dự thảo Thông tư quy định việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương

Qua rà soát, hiện nay, các thông tin, dữ liệu này đã được báo cáo cho các cơ quan nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 37 của Thông tư 25/2019/TT-BTNMT. Nếu tiếp tục ban hành Thông tư này thì sẽ dẫn đến tình trạng một nội dung, doanh nghiệp phải báo cáo nhiều lần cho các cơ quan nhà nước khác nhau.

“ Nếu cần thiết, Bộ Công Thương liên hệ để lấy thông tin từ Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong trường hợp có sự khác biệt về một số thông tin mà hai cơ quan cần doanh nghiệp cung cấp thì có thể tiến hành sửa đổi các biểu mẫu tại Thông tư 25/2019/TT-BTNMT sao cho phù hợp



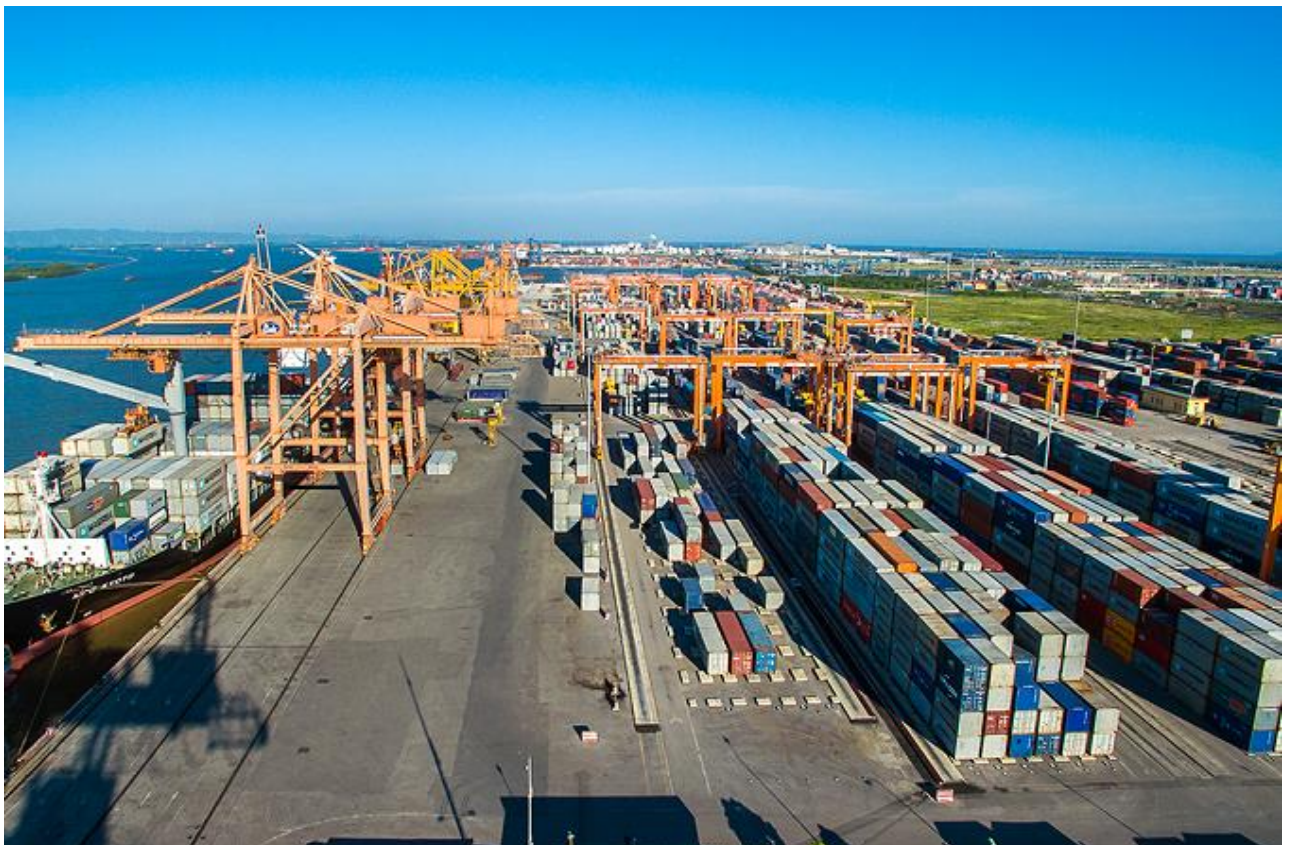
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Trong quý IV năm 2020, VCCI đã thực hiện góp ý đối với 01 Dự thảo văn bản thuộc lĩnh vực do Bộ Giao thông vận tải quản lý, đó là: ***Dự thảo Thông tư quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 54/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.***

Xét thấy Dự thảo vẫn chưa đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các đối tượng chịu tác động, VCCI đã kiến nghị bổ sung phần đánh giá tác động của chính sách tăng giá đối với các doanh nghiệp trong các ngành nghề khác.

“

Khả năng, việc tăng biểu phí sẽ dẫn đến tăng chi phí vận tải do các hãng tàu quốc tế tăng giá và tác động của nó tới năng lực cạnh tranh của hàng hoá và doanh nghiệp Việt Nam



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2020, VCCI đã có góp ý đối với 01 Đề xuất xây dựng Nghị định và 01 Nghị định được Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo.

Đề nghị xây dựng Nghị định khuyến khích cơ sở sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản đầu tư áp dụng hoặc chuyển đổi công nghệ mới, tiên tiến, công nghệ sạch thân thiện môi trường

- Xây dựng danh mục các nhóm đối tượng ứng dụng là cơ sở sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản có dự án đầu tư áp dụng, đổi mới công nghệ thuộc các nhóm mặt hàng sản phẩm chủ lực, sản phẩm ưu tiên, sản phẩm quốc gia; thuộc vùng nguyên liệu tại các khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo; thuộc làng nghề truyền thống phát triển ở quy mô công nghiệp;
- Các chính sách ưu đãi: các quy định về ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản đã được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, vì vậy, Dự thảo đề xuất chính sách theo hướng chỉ dẫn chiếu tới các văn bản quy định hoặc quy định riêng về các chính sách ưu đãi vừa không cần thiết, vừa chưa đảm bảo tính thống nhất;
- Cần đưa ra nhiều giải pháp thực hiện chính sách nhằm đảm bảo có thể đưa ra giải pháp tối ưu nhất khiến cho chính sách đề xuất có tính thuyết phục cao.

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 86/2012/NĐ-CP và Nghị định 74/2018/NĐ-CP

Các kiến nghị của VCCI tập trung xoay quanh các quy định còn chưa rõ ràng tại phần sửa đổi của Nghị định 74/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Bổ sung miễn kiểm tra chất lượng đối với hàng nhập khẩu là nguyên liệu để sản xuất hàng tiêu thụ nội địa (không loại trừ loại nguyên liệu nào) hoặc trong trường hợp có lý do hợp lý để loại trừ nguyên liệu để sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ra khỏi danh mục hàng hóa được miễn kiểm tra;
- Quy định tại Dự thảo đã bỏ “các loại hàng hóa khác không nhằm mục đích kinh doanh (loại hình phi mậu dịch) theo quy định của pháp luật” ra khỏi đối tượng là sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được miễn kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu, chưa thực sự đúng tinh thần của Quyết định 1258/QĐ-TTg. VCCI đã yêu cầu Ban soạn thảo giải trình rõ lý do không sửa đổi để đảm bảo tính minh bạch của chính sách.
- Bỏ quy định tại khoản 2 Điều 19b về sử dụng mã nước ngoài theo chuẩn của tổ chức mã số, mã vạch quốc tế, đồng thời rà soát và bỏ quy định về xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến việc sử dụng mã nước ngoài theo chuẩn của tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1;
- Quy định về thời gian, trình tự xử lý hàng hóa nhập khẩu không phù hợp quy chuẩn còn chưa được quy định rõ ràng;

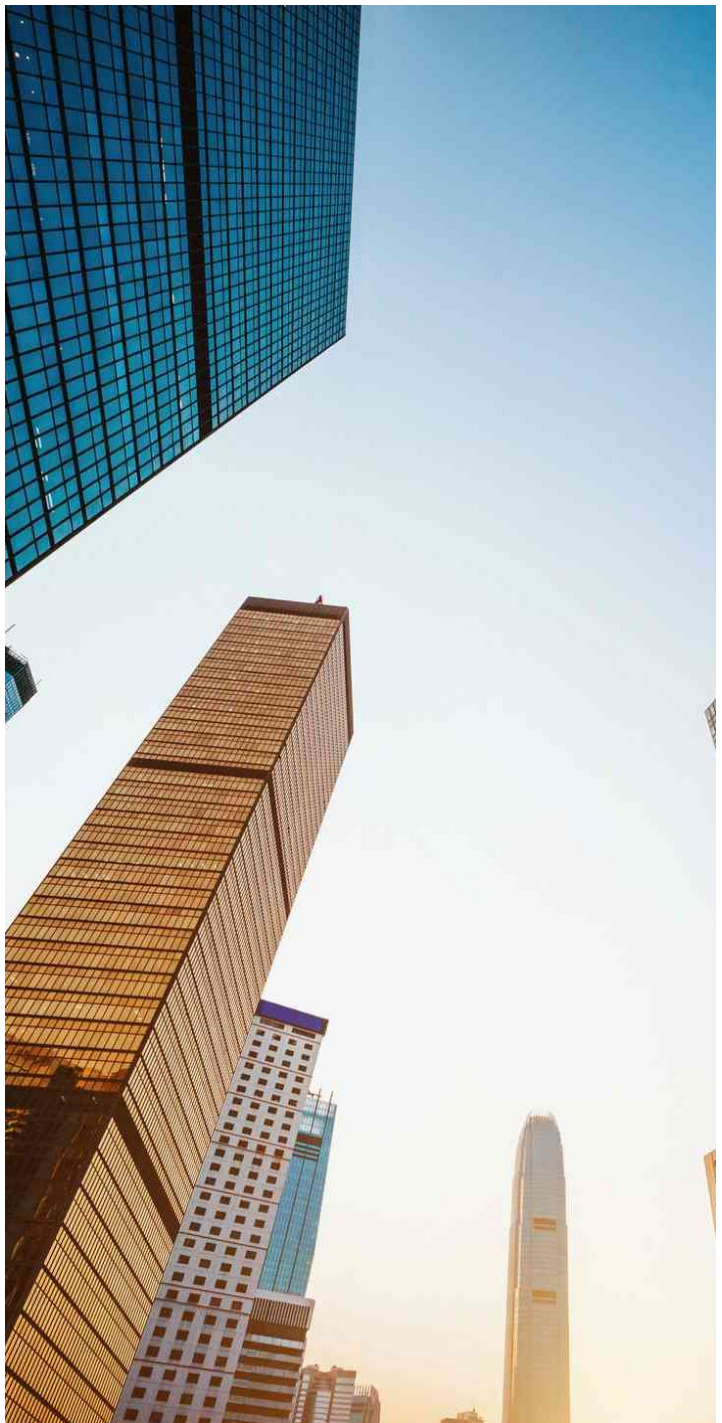


BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Trong 04 tháng cuối năm 2020, VCCI đã thực hiện góp ý đối với 05 Dự thảo văn bản được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo. Các góp ý của VCCI tập trung vào tính cần thiết (mục tiêu ban hành quy định có phù hợp không), tính hợp lý (các quy định có gây gánh nặng bất hợp lý hoặc cản trở hoạt động của doanh nghiệp không), tính minh bạch (quy định có đủ rõ ràng để doanh nghiệp và cơ quan nhà nước thực hiện không) và tính thống nhất (có phù hợp với các văn bản cao hơn hoặc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước không) của quy định, cụ thể như sau:

Dự thảo Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài

- Bỏ các loại tài liệu được quy định trong thành phần Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ: (i) văn bản của cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, sửa đổi trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận theo hướng, trong quá trình thẩm định hồ sơ, cơ quan cấp giấy chứng nhận có thể trao đổi thông tin với cơ quan quản lý thuế để kiểm tra về điều này của nhà đầu tư; (ii) tài liệu xác định hình thức đầu tư ra nước ngoài; và (iii) văn bản của tổ chức tín dụng xác nhận số dư tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư cam kết tự thu xếp ngoại tệ;
- Bổ sung, làm rõ hoặc điều chỉnh các quy định về thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, thời hạn lấy ý kiến của nhà đầu tư trong giai đoạn thẩm định và lập báo cáo thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ, thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;
- Điều chỉnh quy định chuyển tiếp về việc xử lý hồ sơ đầu tư ra nước ngoài nộp trước ngày 01/01/2021





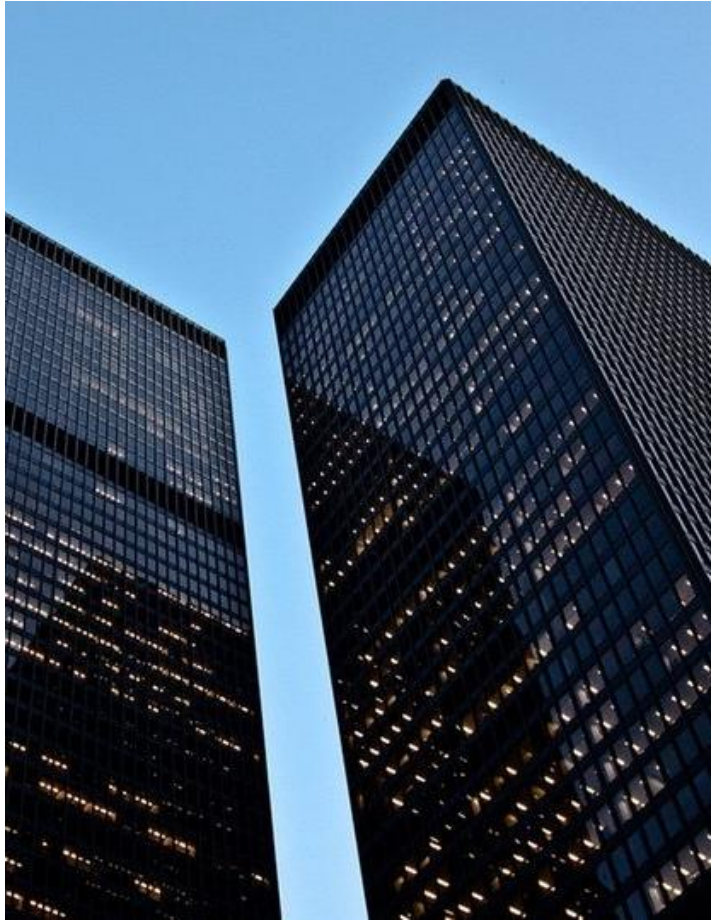
Dự thảo Nghị định quy định về đăng ký doanh nghiệp

- Nguyên tắc về chịu trách nhiệm của các chủ thể thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp là chưa nhất quán, minh bạch trong một số quy định tại Dự thảo;
 - Sửa đổi quy định về việc sử dụng con dấu theo hướng không bắt buộc phải đóng dấu trên các tài liệu trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
 - Cần xác định chủ thể phải thực hiện việc ghi mã ngành cấp bốn khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thay đổi, bổ sung ngành nghề là các cơ quan quản lý nhà nước, và sửa đổi theo hướng cơ quan đăng ký kinh doanh đăng ký theo yêu cầu của doanh nghiệp và ghi nhận ngành, nghề kinh doanh này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia;
 - Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong trường hợp yêu cầu báo cáo tình hình kinh doanh, yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện hộ kinh doanh không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh;
 - Bỏ cụm từ “quyết định của Phòng Đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng” để đảm bảo tính thống nhất với quy định về pháp luật hành chính;
- Thực hiện đồng thời thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để đảm bảo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh;

- Quy định rõ khái niệm “hoàn tất việc chuyển nhượng” cho phù hợp với thực tế và giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình chuyển nhượng vốn, đặc biệt là đối với các giao dịch có giá chuyển nhượng lớn;
- Minh bạch hóa một số thủ tục hành chính như sau:
 - + Bổ sung quy định đối với xử lý các trường hợp tên doanh nghiệp xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp;
 - + Quy định rõ việc tạm ngừng kinh doanh, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - + Quy định rõ việc xử lý trong trường hợp thông tin kê khai không chính xác, không thông báo trong trường hợp ngừng kinh doanh 01 năm;
- Bổ sung quy định về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài theo hướng trừ hộ chiếu nước ngoài thì hồ sơ phải có bản dịch tiếng Việt công chứng kèm theo tài liệu bằng tiếng nước ngoài;
- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì cần cung cấp văn bản ủy quyền thay vì hợp đồng cung cấp dịch vụ;
- Quy định rõ phương thức nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bao gồm: trực tiếp, thông qua mạng thông tin điện tử, qua đường bưu chính;
- Cần thống nhất giữa Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 34 Dự thảo về thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Bổ sung các trường hợp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp để đảm bảo tính minh bạch của quy định;
- Bổ sung quy định về việc phối hợp giữa cơ quan quản lý chuyên ngành với cơ quan đăng ký kinh doanh để buộc doanh nghiệp thay đổi trụ sở đăng ký kinh doanh khi vi phạm quy định về đặt trụ sở tại chung cư.

Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư, phần liên quan tới Danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài

- Điều chỉnh quy định về “điều ước quốc tế về đầu tư” theo hướng bổ sung định nghĩa về “điều ước quốc tế về đầu tư”, bao quát hết các cam kết quốc tế của Việt Nam liên quan tới mở cửa thị trường Việt Nam cho nhà đầu tư nước ngoài; hoặc thay thế thuật ngữ này thành “các cam kết quốc tế về mở cửa thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài”;
- Cân nhắc lựa chọn phương án xác định nhà đầu tư nước ngoài trong trường hợp nhà đầu tư có một phần vốn nước ngoài và cần bảo đảm sự thống nhất tối đa trong cách tiếp cận giữa đàm phán và thực hiện cam kết liên quan;
- Bổ sung quy định liên quan tới việc xác định quốc tịch nhà đầu tư nước ngoài để áp dụng cho trường hợp điều kiện/mức độ mở cửa tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài;
- Rà soát Danh mục tại Phụ lục 1 của Dự thảo để đảm bảo tính hiệu quả và hạn chế rủi ro;
- Bổ sung quy định để quy định cụ thể về cơ chế áp dụng đối với từng Danh mục tại Phụ lục 1;



- Bổ sung quy định riêng đối với nguyên tắc áp dụng điều kiện tiếp cận đối với nhà đầu tư nước ngoài theo hướng quy định tương tự khoản 2 Điều 10 Nghị định 118;
- Điều chỉnh quy định về nhà đầu tư nước ngoài là đối tượng được hưởng quyền tiếp cận thị trường theo hướng nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường quy định tại một trong các điều ước liên quan cho ngành, nghề đó, trừ trường hợp các điều ước quốc tế liên quan có quy định khác;
- Quy định rõ căn cứ và hạn chế về điều kiện tiếp cận thị trường để bảo đảm tính minh bạch của Danh mục;
- Bổ sung nguyên tắc xây dựng Danh mục và nguyên tắc áp dụng Danh mục;
- Làm rõ tiêu chí/tiêu chuẩn xác định phạm vi các ngành nghề liệt kê trong Danh mục và các trường hợp có phạm vi chồng lấn nhau;
- Làm rõ quy định về tính “mới”, thời điểm xác định tính “mới”.



Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư

- Cần cho phép các bên thoả thuận về phạm vi các chính sách, pháp luật, quy hoạch có liên quan làm căn cứ để điều chỉnh hợp đồng hoặc áp dụng cơ chế chia sẻ doanh thu;
- Bổ sung quy định xác định rõ: ý kiến của thành viên hội đồng khi tham gia thẩm định dự án là ý kiến chính thức của cơ quan nhà nước mà người đó đại diện;
- Cần có cơ chế hoàn trả chi phí chuẩn bị dự án cho nhà đầu tư đề xuất để bảo đảm công bằng cho các bên, khuyến khích nhà đầu tư đề xuất và vẫn yêu cầu được trách nhiệm của nhà đầu tư triển khai đã thụ hưởng thông tin từ giai đoạn chuẩn bị;

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư

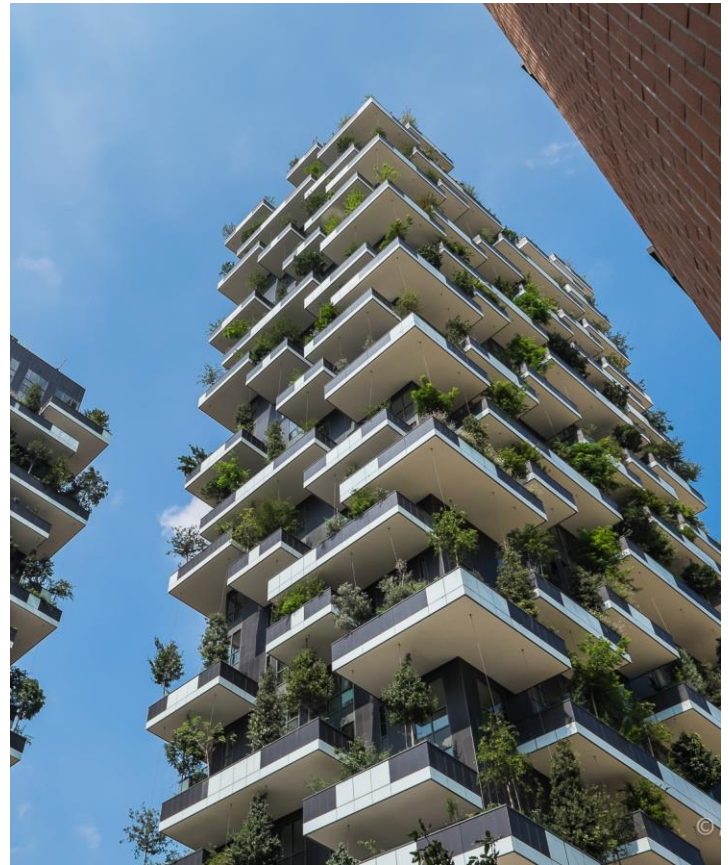
- Quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Đầu tư 2020 và điểm a khoản 2 Điều 3 của Dự thảo vẫn chưa có sự thống nhất;
- Quy định “các hình thức khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” là chưa rõ về trình tự, thủ tục, tiêu chí để Thủ tướng Chính phủ quyết định hình thức bảo đảm;

- Bỏ quy định “doanh nghiệp không phải ghi ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” bởi quy định này chưa phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020 và không cần thiết bởi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không ghi ngành nghề đăng ký kinh doanh;
- Bổ sung quy định về việc sửa đổi Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi có ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mới được ban hành trong hoặc sau thời điểm Luật có hiệu lực thi hành;
- Bổ sung, làm rõ quy định hướng dẫn về ưu đãi đầu tư đối với một số đối tượng được quy định tại điểm c, đ Điều 15 Luật Đầu tư;
- Quy định có tính định lượng hơn đối với các một số từ ngữ như: “đủ”, “phù hợp”, “có kinh nghiệm”, “thuận lợi”, “chuyên nghiệp” để đảm bảo tính minh bạch cho quy định;
- Quy định thêm về hình thức “bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ” để đảm bảo tính thống nhất với Luật Đầu tư 2020;
- Thời hạn gia hạn của dự án đầu tư là chưa rõ ràng trong quy định của Dự thảo và Luật Đầu tư 2020;
- Quy định tiêu chí xác định công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo quy định tại Quyết định 18/2019/QĐ-TTg;
- Bổ sung quy định về phương pháp và căn cứ xác định giá trị vốn đầu tư;



“ Theo phản ánh của doanh nghiệp thì hiện nay chưa có văn bản pháp luật quy định về phương pháp xác định vốn đầu tư. Điều này khiến cho việc triển khai trên thực tế về quy định này gặp khó khăn và nhà đầu tư sẽ gặp rủi ro khi thực hiện xác định vốn đầu tư;

- Điều chỉnh quy định về nguyên tắc áp dụng thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án để bảo đảm tính thống nhất và sự thuận lợi khi thực hiện;
- Xác định thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư “nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thuê quyền sử dụng đất; nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai”;
- Quy định cụ thể Điều 30 Dự thảo cơ quan đăng ký đầu tư nào sẽ có thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đầu tư 2020;
- Điều chỉnh quy định về hồ sơ, thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư;
- Bổ sung thời gian xử lý và giải quyết thủ tục trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư, đồng thời hướng dẫn việc thiết lập và sử dụng các tài khoản đầu tư trên Hệ thống;



- Bỏ quy định nhà đầu tư phải đăng ký nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để giảm thủ tục hành chính;
- Phân tách thành các trường hợp thực hiện thủ tục thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo đó trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, địa chỉ của nhà đầu tư hoặc thay đổi tên của nhà đầu tư được thiết kế đơn giản như quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP;
- Xem xét lại cơ chế điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất cho cả dự án hoặc chuyển mục đích sử dụng một phần đất thuộc dự án để đảm bảo tính thống nhất và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư;
- Quy định về trường hợp tự quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư, nhà đầu tư gửi thông báo cho Cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan này sẽ tiếp nhận và thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan là chưa rõ, cần giải trình thêm;

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Trong quý IV năm 2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành soạn thảo 03 Dự thảo gồm 01 Đề nghị xây dựng Nghị định và 02 Nghị định. Các kiến nghị tập trung vào tính minh bạch và tính thống nhất của các quy định, cụ thể như sau:

Đề nghị xây dựng Nghị định khuyến khích phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp

- Cân nhắc điều chỉnh quy định về đào tạo, huấn luyện người sử dụng máy, thiết bị để đảm bảo tính thống nhất với các văn bản pháp luật có liên quan;
- Quy định về giám định, tổ chức giám định máy, thiết bị nông nghiệp chưa rõ ràng, có nguy cơ chưa thống nhất với quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực chứng nhận sự phù hợp;
- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để giảm nguy cơ chồng lấn về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong việc sử dụng công nghệ trong hoạt động chế biến nông sản;
- Đề xuất “xây dựng thí điểm trung tâm cơ giới hóa nông nghiệp vùng phù hợp các liên kết vùng nhằm khuyến khích đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ ở các địa phương trong vùng” là chưa phù hợp khi tư nhân đã thực hiện cung cấp dịch vụ này;



Dự thảo Nghị định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp

- Quy định về cách thức hủy bỏ hiệu lực quyết định công nhận giống cây trồng cần được làm rõ, cụ thể để thuận lợi triển khai trên thực tế;
- Quy định về điều kiện kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp còn chưa chính xác; đồng thời cần làm rõ quy định về “địa điểm giao dịch hợp pháp” để đảm bảo sự thống nhất về cách hiểu;
- Để hạn chế nguy cơ những nhiễu xuất phát từ quy định thiếu rõ ràng, cần quy định cụ thể hơn các khái niệm “Địa chỉ giao dịch”, “người đại diện hợp pháp”;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở kinh doanh trong việc gửi hồ sơ khi thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin chủ thể kinh doanh;
- Bỏ quy định về thời hạn thông báo đến Tổng cục Lâm nghiệp nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính;
- Quy định về trình tự, thủ tục để có văn bản chấp thuận phương án và đề nghị cho nhập khẩu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cùng với đó xem xét sử dụng thuật ngữ để đảm bảo thống nhất với quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư.



Dự thảo Nghị định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai

- Bổ sung thêm quy định về thời điểm công khai Quỹ định kỳ; công khai các tài liệu liên quan và báo cáo kiểm toán để xem mức độ chấp nhận của kiểm toán;
- Sửa đổi quy định theo hướng doanh nghiệp chỉ nộp phần nghĩa vụ của mình, còn phần đóng góp của người lao động do người lao động tự đóng;
- Sửa đổi, bổ sung một số quy định sau:
 - + Về việc công khai chi tiết từng dự án/hoạt động sử dụng quỹ chứ không chỉ công khai số tiền chi;
 - + Thời điểm các Quỹ địa phương hoàn thành báo cáo, đăng tải thông tin trên website;
 - + Quỹ Trung ương định kỳ hàng năm giám sát việc công khai thông tin của các Quỹ Địa phương;
 - + Cần có đường dẫn đến địa chỉ đăng tải thông tin;





BỘ TÀI CHÍNH

Trong 03 tháng vừa qua, Bộ Tài chính đã chủ trì soạn thảo 07 Dự thảo văn bản có liên quan đến lĩnh vực mình quản lý, trong đó có nhiều văn bản quan trọng, ảnh hưởng đến cộng đồng doanh nghiệp như Dự thảo về thuế xuất nhập khẩu; Dự thảo về thuế giá trị gia tăng; Dự thảo về thủ tục hải quan...

Các góp ý của VCCI tập trung vào tính cần thiết (mục tiêu ban hành quy định có phù hợp không), tính hợp lý (các quy định có gây gánh nặng bất hợp lý hoặc cản trở hoạt động của doanh nghiệp không), tính minh bạch (quy định có đủ rõ ràng để doanh nghiệp và cơ quan nhà nước thực hiện không) và tính thống nhất (có phù hợp với các văn bản cao hơn hoặc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước không) của quy định

Dự thảo Nghị định về Chứng khoán phái sinh và Thị trường Chứng khoán phái sinh

Theo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, VCCI kiến nghị Ban soạn thảo có đánh giá kỹ lưỡng, phân tích các tác động chính sách của việc bổ sung các loại hàng hoá cơ sở này trong tờ trình và bản thuyết minh dự thảo;

Bổ sung quy định về lộ trình và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong việc hướng dẫn cụ thể triển khai hoạt động này;

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu (phiên bản 2020)

- Bổ sung quy định chi tiết về vấn đề khu phi thuế quan phải có ranh giới xác định và ngăn cách bên ngoài bằng hàng rào cứng;

- Bổ sung quy định về thủ tục kiểm tra, xác nhận với doanh nghiệp chế xuất do nhà đầu tư trong nước bỏ vốn (mà không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư);

- Bổ sung thời hạn trả lời của cơ quan hải quan trong trường hợp nhà đầu tư xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký dự án mới;

- Bổ sung quy định trong Dự thảo này về phân cấp thẩm quyền của cơ quan hải quan;

- Bổ sung quy định chi tiết về dự liệu trường hợp doanh nghiệp chế xuất thực hiện dự án đầu tư mở rộng;

Dự thảo Nghị định sửa đổi một số điều của Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan

- Đảm bảo sự thống nhất giữa doanh nghiệp và đơn bị kiểm định hải quan về kết quả kiểm định;

- Bỏ quy định về “*Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh*” tại Điều 14.1.d hoặc chuyển vào Điều 15.2 của Nghị định về phân loại mức độ rủi ro;

- Nghiên cứu phương án thu phí hoặc lệ phí với mức tương đương với chi phí cơ quan hải quan bỏ ra để thực hiện việc xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan;

- Quy định lộ trình trong điều khoản chuyển tiếp về xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ để doanh nghiệp có thời gian đàm phán với đối tác, thay đổi kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp;

- Sửa đổi quy định như sau: “Việc kiểm tra được thực hiện sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân nhận được quyết định kiểm tra, hoặc sớm hơn nếu tổ chức, cá nhân đồng ý” để tránh trường hợp cơ quan hải quan có thể kiểm tra ngay khi tổ chức, cá nhân nhận được quyết định kiểm tra;

- Bổ sung hướng dẫn rõ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục phù hợp trong trường hợp chủ hàng nhập hàng từ nước ngoài rồi gửi trong kho ngoại quan, chưa bán cho doanh nghiệp trong nước thì lại quyết định bán lại cho một đối tác khác tại nước ngoài;

Dự thảo Nghị quyết của UBNDTVQH quy định về phí sử dụng đường cao tốc thông qua trạm thu phí trên đường cao tốc do Nhà nước đầu tư

Sau khi nghiên cứu, xem xét, VCCI thống nhất lựa chọn phương án 02, thu phí sử dụng đường cao tốc theo cơ chế phí, bởi hai lý do sau:

- Mức phí sử dụng đường cao tốc theo cơ chế phí sẽ thấp hơn mức phí dịch vụ theo cơ chế giá;
- Việc áp dụng phương án 2 còn có lợi cho các dự án PPP, bởi lẽ, khi đó, tổng chi phí vận tải sẽ thấp hơn, dẫn đến tổng lưu lượng giao thông sẽ cao hơn phương án 1. Với lưu lượng lớn hơn thì các dự án PPP sẽ có doanh thu tốt hơn và sẽ nhanh hoàn vốn hơn, đặc biệt là trên tuyến cao tốc Bắc - Nam.



Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về chính sách thuế giá trị gia tăng để hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp sản xuất phân bón

- Theo quy định hiện hành, phân bón thuộc diện mặt hàng không chịu thuế, dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp sản xuất trong nước phải chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào nhưng không được khấu trừ thuế GTGT đầu ra, trong khi phân bón nhập khẩu lại không phải chịu thuế GTGT, từ đó gây bất lợi cho ngành sản xuất trong nước. Do vậy, việc chuyển phân bón từ diện mặt hàng không chịu thuế sang mặt hàng chịu thuế 0% hoặc 5% là cần thiết;
- Nghiên cứu phương án phân bón thuộc diện chịu thuế GTGT 0%, trong đó bao gồm đánh giá tác động lên ngân sách, người tiêu dùng và sự phát triển của ngành, và có so sánh với phương án thuế GTGT 5% để trình Quốc hội quyết định;

Dự thảo Thông tư quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại

Tách chi phí tham gia kiểm tra tập sự hành nghề Thừa phát lại và chi phí thẩm định hồ sơ bổ nhiệm Thừa phát lại, trong đó chi phí thẩm định hồ sơ bổ nhiệm Thừa phát lại giữ nguyên như hiện hành. Bởi việc gộp chung chi phí tổ chức kiểm tra tập sự hành nghề Thừa phát lại và thẩm định hồ sơ bổ nhiệm Thừa phát lại là chưa hợp lý. Mặt khác, việc tăng mức phí với mức tăng đến 04 lần so với mức phí hiện hành cần được cân nhắc một cách thận trọng, nhất là trong bối cảnh Chính phủ đang có các chính sách giảm phí, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.



Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

- **Bổ sung quy định làm rõ việc có thể nộp hóa đơn thương mại hoặc chứng từ thương mại có giá trị tương đương để làm hồ sơ hải quan như trường hợp nhập khẩu thông thường được không?**
- **Trong trường hợp doanh nghiệp nộp hóa đơn bán hàng**, việc tính thuế giá trị gia tăng với trường hợp này sẽ được thực hiện như thế nào? Lý do là vì theo điều 1.2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thuế giá trị gia tăng 2008, trường hợp này cả người bán và người mua đều là đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng (người bán là tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa chịu thuế còn người mua là người nhập khẩu hàng hóa chịu thuế). Khi đó, nếu người mua tính thuế giá trị gia tăng trên tờ khai nhập khẩu thì người bán sẽ gặp khó khăn khi kê khai khoản thuế giá trị gia tăng trên hóa đơn do người bán phát hành.
- **Bổ sung quy định theo hướng nội dung kê khai chi tiết máy móc, thiết bị** trong trường hợp nhập khẩu tổ hợp dây chuyền, máy móc phục vụ sản xuất chỉ bao gồm các máy móc trong tổ hợp, dây chuyền, không kê khai chi tiết đến từng linh kiện tháo rời;
- **Bổ quy định về kê khai nộp thuế** nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường trước khi bán vào nội địa;
- **Bổ quy định về nội dung kiểm tra** khi kiểm tra thực tế là kiểm tra về tên hàng;
- **Bổ sung quy định làm rõ trường hợp được lựa chọn làm hoặc không làm thủ tục hải quan** của doanh nghiệp chế xuất;
- **Bổ quy định về trách nhiệm thông báo cho cơ quan hải quan về thông tin tờ khai nhập khẩu tại chỗ** đã thông quan hoặc giải phóng hàng hoặc đưa hàng về bảo quản;



- **Bổ quy định địa điểm kiểm tra hàng hóa ở cơ sở sản xuất, nhà máy** là nơi tập kết hàng để xây dựng nhà máy, công trình, cơ sở sản xuất;
- **Bổ sung quy định xử lý trường hợp hàng hóa** không có nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu khác;
- **Bổ quy định về việc nộp tờ khai hải quan xuất khẩu** chỉ thực hiện sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm do người khai hải quan thông báo;
- **Bổ quy định về xử phạt vi phạm hành chính** với hành vi kê khai sai các thông tin trong bản kê chi tiết hàng hóa;



Dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường

Theo nghiên cứu, VCCI kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng sau:

- Cần chia nhỏ thêm các mức phí thẩm định đối với việc thu phí cấp giấy phép lần đầu;
- Quy định rõ mức thu phí khi điều chỉnh tăng thêm phòng để có cách hiểu thống nhất khi áp dụng



Dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng

- Bổ sung hai hình thức cấp tín dụng trên vào đối tượng không chịu thuế GTGT tại điểm a khoản 9 Điều 4 Dự thảo;
- Bổ sung trường hợp cơ sở kinh doanh nhận để thực hiện chi hộ cho bên thứ ba như nhân viên, đại lý cấp dưới vào trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT quy định tại khoản 1 Điều 5 Dự thảo;
- Hướng dẫn căn cứ để xác định một dự án đầu tư sản xuất hàng chịu thuế GTGT và/hoặc không chịu thuế GTGT;
- Bổ sung trường hợp được kê khai, khấu trừ đối với hóa đơn mang tên tổ chức, cá nhân khác quy định tại khoản 12 Điều 14 Dự thảo như sau: "Doanh nghiệp phát sinh các chi phí trong quá trình tổ tụng dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí giám định, chi phí định giá tài sản nhưng hóa đơn được lập cho Tòa án các cấp";
- Bổ sung quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào cho trường hợp "Công ty ủy quyền cho cá nhân là người lao động của Công ty sử dụng thẻ ngân hàng cá nhân, chuyển khoản từ tài khoản cá nhân, chuyển tiền từ ví điện tử liên kết với tài khoản cá nhân để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ cho người bán, sau đó Công ty sẽ thanh toán cho cá nhân thông qua hình thức chuyển khoản ngân hàng từ tài khoản của Công ty đã đăng ký với cơ quan thuế vào tài khoản của cá nhân";
- Giữ nguyên các ví dụ minh họa tương tự như thiết kế các quy định hiện hành;
- Rà soát toàn bộ Dự thảo để đảm bảo về mặt kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng

- VCCI đã triển khai lấy ý kiến các doanh nghiệp trong lĩnh vực y tế, theo đó, doanh nghiệp đã có các kiến nghị như sau:

+ “Thiết bị, dụng cụ y tế bao gồm máy móc theo Danh mục trang thiết bị y tế được xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 14/2018/TT-BYT ngày 15/5/2018 của Bộ Y tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) (bao gồm các sản phẩm trong Danh mục nhưng có tên gọi khác hoặc không có tên trong Danh mục nhưng mục đích sử dụng tương tự trong nhóm)”

+ Hoặc quy định: mức thuế suất thuế GTGT 5% được áp dụng cho các vật tư y tế có số phiếu tiếp nhận công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A hoặc có số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D theo Nghị định 36/2016/NĐ-CP và Nghị định 169/2018/NĐ-CP”.

- Gộp vấn đề soạn thảo này vào Dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trong Quý IV năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì soạn thảo 03 Dự thảo văn bản, trong đó đặc biệt phải kể đến Dự thảo Luật Bảo vệ môi trường. Cụ thể như sau:

Dự thảo Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi)

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trên cơ sở ý kiến của các doanh nghiệp, hiệp hội có một số ý kiến ban đầu như sau:

- Bỏ các nội dung về công nghệ xử lý chất thải và các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, chỉ giữ lại việc đánh giá quy mô, công nghệ sản xuất chính và địa điểm thực hiện dự án, tại quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường của Dự thảo;

- Điều chỉnh theo hướng, các nội dung đã được quyết định trong giai đoạn phê duyệt chủ trương đầu tư thì không cần đánh giá lại trong giai đoạn ĐTM;

- Bỏ Điều 111.3 của Dự thảo quy định, các cá nhân, tổ chức muốn quan trắc và cung cấp thông tin cho cộng đồng về chất lượng môi trường một cách định kỳ, thường xuyên liên tục thì phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước;

- Ban hành quy định xử lý với các trường hợp liên quan đến cấp giấy phép môi trường như sau:

- + Đối với việc cấp giấy phép môi trường lần đầu đối với dự án mới, mà có sự thay đổi về quy hoạch, khả năng chịu tải, quy chuẩn hoặc quy định khác theo hướng nghiêm ngặt hơn so với quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM thì căn cứ vào quy hoạch, khả năng chịu tải, quy chuẩn và quy định khác tại thời điểm phê duyệt ĐTM;

- + Việc đưa ra lộ trình phù hợp không chỉ áp dụng với sự thay đổi quy hoạch bảo vệ môi trường và khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận tại điểm (c) mà phải bao gồm cả việc thay đổi quy chuẩn kỹ thuật môi trường và các quy định khác có liên quan tại điểm (d) và điểm (đ) Điều 43a.1;



Dự thảo Nghị định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường

- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi đến các đối tượng tác động của dự án cũng như thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Bỏ các nội dung về “công nghệ xử lý chất thải” và “các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường” tại Điều 4.4 của Dự thảo về “công nghệ xử lý chất thải” và “các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường”;
- Bổ sung điều khoản trong Nghị định này về việc sửa đổi Nghị định 18/2015/NĐ-CP và Nghị định 40/2019/NĐ-CP theo hướng bãi bỏ nội dung liên quan đến việc thuyết minh và thẩm định sự phù hợp về địa điểm, quy mô, công nghệ của dự án;

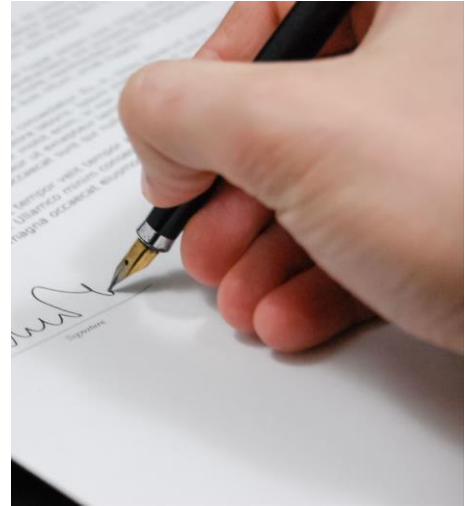
**Dự thảo Quyết định ban hành Hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV) giảm nhẹ phát thải nhà kính cấp quốc gia**

Theo ý kiến của một số doanh nghiệp, việc lập đo đạc, lập báo cáo và thẩm định báo cáo về phát thải khí nhà kính là công việc thuần túy chuyên môn. Để làm được điều này thì đòi hỏi người lập và người thẩm định có trình độ chuyên môn phù hợp. Do đó, Cơ quan soạn thảo nên điều chỉnh quy định trên theo hướng: việc thẩm định báo cáo được thực hiện bởi người có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật;

BỘ TƯ PHÁP

Trong 03 tháng cuối năm 2020, Bộ Tư pháp đã tiến hành soạn thảo 02 Dự thảo Nghị định, bao gồm:

- (i) ***Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;***
- (ii) ***Dự thảo Nghị định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ***



Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- VCCI nhất trí với những sửa đổi, bổ sung Nghị định tập trung vào 02 nhóm vấn đề: (i) bảo đảm phù hợp với những quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (Luật năm 2020): phạm vi các văn bản phải lập đề nghị theo quy trình chính sách; trách nhiệm đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo; việc xây dựng, ban hành thông tư theo trình tự, thủ tục rút gọn...; (ii) sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP không còn phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành mà xuất phát từ những quy định chưa hợp lý, chưa rõ ràng, chưa đầy đủ của Nghị định, ví dụ

như: một số giải thích từ ngữ, đánh giá tác động chính sách, lập danh mục văn bản quy định chi tiết, kiểm tra, xử lý VBQPPL, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL...;

- Quy định cụ thể về quy trình, quy chuẩn kỹ thuật là không cần thiết, mà văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định về những nội dung được giao trong VBQPPL được quy định chi tiết, do đó, đề nghị Quý Cơ quan soạn thảo sửa thành “Văn bản quy định chi tiết là VBQPPL quy định cụ thể những nội dung được giao tại điều, khoản, điểm của VBQPPL được quy định chi tiết”;

- Bổ sung quy định làm rõ một số quy định vẫn còn nhiều lúng túng trong thực hiện như: xác định phương pháp đánh giá tác động chính sách; phương pháp, công cụ thu thập số liệu, thông tin phục vụ đánh giá tác động; so sánh giữa chi phí, lợi ích, đặc biệt so sánh tác động tích cực, tác động tiêu cực khi không thể định lượng được...;

- Có biện pháp hướng dẫn cụ thể hơn những quy định về hồ sơ thẩm định, thẩm tra yêu cầu có báo cáo về rà soát các VBQPPL có liên quan về các nội dung, yêu cầu, tiêu chí rà soát;

- Rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày VBQPPL trong Nghị định 34/2016/NĐ-CP cho thống nhất với Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP;

- Xem xét sửa đổi quy định “không lấy ý kiến” thành “không lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan tổ chức có liên quan” được quy định tại khoản 2 Điều 103 của Nghị định, vì đây là hai nhóm đối tượng bắt buộc phải lấy ý kiến, nếu có lấy ý kiến một nhóm này mà bỏ qua nhóm kia cũng là vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục, đặc biệt là không lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp;

- VCCI thấy rằng cần giao cho các bộ, cơ quan ngang bộ trực tiếp thông báo bằng văn bản cho địa phương về danh mục nội dung được giao quy định chi tiết nghị định, quyết định, thông tư, để đảm bảo xác định đúng những nội dung giao cho chính quyền cấp tỉnh quy định chi tiết để kịp thời ban hành văn bản quy định chi tiết theo đúng yêu cầu về thời điểm có hiệu lực của văn bản quy định chi tiết là hết sức khó khăn đối với các địa phương;
- Việc bãi bỏ các quy định về xây dựng Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL (tại các Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 185, điểm đ khoản 3 Điều 185, điểm c khoản 1 Điều 186, điểm d khoản 2 Điều 186, điểm d khoản 3 Điều 186) và dừng việc xây dựng Cơ sở dữ liệu này tại Bộ Tư pháp cũng như tại các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương là hợp lý;

Law

Dự thảo Nghị định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

- Sửa đổi quy định về “*công trình xây dựng thuộc dự án bất động sản*” để bao quát được hết các tài sản gắn liền với đất trên thực tế;
- Bổ sung cụm từ “*do các bên thỏa thuận*” để phù hợp với quy định về giao dịch dân sự;
- Quy định rõ trường hợp “Một nghĩa vụ có thể được bảo đảm bằng một hoặc nhiều biện pháp bảo đảm. Trường hợp được bảo đảm bằng nhiều biện pháp bảo đảm mà việc thực hiện trước một hoặc một số biện pháp đã đủ để thanh toán nghĩa vụ được bảo đảm thì không thực hiện biện pháp còn lại.”;
- Quy định rõ “Trường hợp không có thỏa thuận rõ ràng về biện pháp bảo đảm được áp dụng nhưng nội dung

thỏa thuận phù hợp với một trong các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ quy định tại Bộ luật Dân sự, trừ cầm giữ thì áp dụng quy định về biện pháp bảo đảm tương ứng với thỏa thuận đó”;

- Bổ sung quy định về quyền yêu cầu được xử lý tài sản, truy đòi và ưu tiên thanh toán của bên nhận bảo đảm ban đầu;

- Quy định cụ thể về thời hạn không có ý kiến phản đối trong Dự thảo hoặc dẫn chiếu tới văn bản pháp luật có quy định;

Điều chỉnh lại quy định theo hướng, nếu bên có nghĩa vụ chuyển giao nghĩa vụ của mình cho người khác thì sẽ không đương nhiên chấm dứt biện pháp bảo đảm, trừ trường hợp bên nhận chuyển giao nghĩa vụ dùng tài sản bảo đảm khác để bảo đảm và được sự đồng ý của Bên nhận bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm đồng ý;

Bổ sung quy định trường hợp người không cư trú dùng tài sản của mình tại nước ngoài bảo đảm cho: (i) Nghĩa vụ của mình tại Việt Nam; (ii) Nghĩa vụ của bên thứ 3 là người cư trú trong giao dịch với người cư trú khác tại Việt Nam;

Bổ sung quy định cho trường hợp tổ chức, cá nhân Việt Nam dùng tài sản của mình tại Việt Nam để bảo đảm cho: i) Nghĩa vụ của mình với bên thứ 3 là người không cư trú trong giao dịch ở nước ngoài; ii) Nghĩa vụ của bên thứ 3 là người không cư trú trong giao dịch ở nước ngoài với người không cư trú khác;

Quy định rõ trường hợp bên bảo đảm là người không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện lấy ý kiến đối với 02 Dự thảo Nghị định về Luật Quảng cáo, phát thanh và truyền hình. Cụ thể như sau:

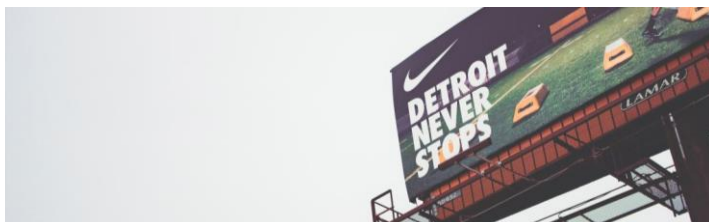
Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 181/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

Tại Công văn góp ý, VCCI đã có những ý kiến sơ bộ như sau:

- Bỏ quy định tại Điều 1.2 Dự thảo quy định người phát hành quảng cáo tại Việt Nam phải bảo đảm có khả năng kiểm soát để phát hiện, loại bỏ các sản phẩm quảng cáo vi phạm quy định của pháp luật về quảng cáo;
- Sửa đổi, bổ sung quy định người quảng cáo có trách nhiệm không đăng, phát sản phẩm quảng cáo trên các nền tảng quảng cáo vi phạm pháp luật Việt Nam theo hướng sau: (i) trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc là cơ quan đầu mối thu thập các thông tin vi phạm pháp luật của các nền tảng quảng cáo và công khai các hành vi này trên website của Bộ và (ii) người quảng cáo có nghĩa vụ không đăng, phát quảng cáo trên nền tảng quảng cáo vi phạm pháp luật đã được công bố công khai;
- Bổ sung quy định giải thích về nền tảng quảng cáo;

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình

- VCCI kiến nghị, Loại hình dịch vụ cung cấp nội dung âm thanh, video trên mạng internet nên được phân loại vào hình thức **dịch vụ nội dung thông tin trên mạng internet** theo Luật Đầu tư hoặc **dịch vụ nội dung trực tuyến** (online content) theo hệ thống CPC của Liên Hợp quốc;
- Cần nhắc việc đưa ra những quy định riêng phù hợp với loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, có thể xem xét một số đề xuất sau:
 - + Miễn cấp phép cho các website, ứng dụng có lượng truy cập nhỏ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam (tương tự như cơ chế áp dụng cho các mạng xã hội, trang thông tin điện tử đang được đề xuất tại Nghị định sửa đổi Nghị định 72/2013/NĐ-CP về internet);
 - + Các yêu cầu về điều kiện cấp phép đối với dịch vụ nội dung số tập trung vào việc thuyết minh cơ chế quản trị, biên tập, biên dịch nội dung và bảo đảm an toàn thông tin mạng;
 - + Không quy định điều kiện về phù hợp với quy hoạch, có dự báo phân tích thị trường, kế hoạch kinh doanh, giá cước, phương tiện thanh toán, dự toán chi phí đầu tư, chi phí hoạt động...





BỘ Y TẾ

Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2020, VCCI đã có ý kiến góp ý đối với 03 Dự thảo văn bản thuộc lĩnh vực do Bộ Y tế quản lý, trong đó có Dự thảo về y dược, Dự thảo về đấu thầu mua thuốc, Dự thảo về chế độ báo cáo thống kê trong lĩnh vực dược – mỹ phẩm.

Dự thảo góp ý 02 Dự thảo: (i) ***Thông tư quy định điều kiện chế biến, bào chế dược liệu, thuốc cổ truyền trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền***; (ii) ***Thông tư ban hành nguyên tắc, tiêu chí xây dựng và hướng dẫn sử dụng danh mục dược liệu quý, hiếm, đặc hữu***

- Quy định về các điều kiện mà các cơ sở khám, chữa bệnh phải đáp ứng để được thực hiện hoạt động chế biến, bào chế dược liệu, thuốc cổ truyền chưa phù hợp với quy định pháp luật về đầu tư kinh doanh, do đó, cần trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định ở cấp Nghị định;
- Bổ sung quy định về điều kiện chế biến, bào chế trong Dự thảo, trong đó có thể dẫn chiếu cụ thể đến từng Phụ lục;
- Bỏ quy định về Giấy phép sản xuất cao, đơn, hoàn, tán và các dạng bào chế khác tại Phòng chẩn trị Y học cổ truyền có hiệu lực 3 năm;
- Quy định rõ các tiêu chí khách quan, định lượng được với từng tiêu chí thành phần đối với quy định về trang bị đủ các thiết bị cần thiết phù hợp cho việc sơ chế, chế biến dược liệu, vị thuốc cổ truyền;
- Làm rõ thuật ngữ người quản lý chuyên môn về dược bởi Dự thảo chưa đưa ra quy định thế nào là người quản lý chuyên môn về dược;
Bổ sung quy định về thời gian xem xét tính hợp lệ của hồ sơ;
- Bỏ quy định về trường hợp cơ quan thẩm định chưa tổ chức thẩm định được;
- Cân nhắc việc chia nhỏ các nhóm đối tượng với các lộ trình áp dụng khác nhau về lộ trình các cơ sở khám, chữa bệnh phải đáp ứng điều kiện chế biến, bào chế dược liệu, thuốc cổ truyền;
- Bổ sung các quy định về cấp bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện bào chế, chế biến;
Quy định rõ thời gian xử lý kiến nghị của các cơ sở y tế, kinh doanh.

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y Tế quy định việc đấu thầu mua thuốc tại các cơ sở y tế công lập

- Bỏ quy định xét duyệt thuốc dự thầu nhóm 1 về việc yêu cầu thuốc dự thầu phải được cấp phép lưu hành tại các nước thuộc danh sách của cơ quan quản lý dược chặt chẽ (SRA);
- Để đảm bảo tính minh bạch và thuận tiện cho quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ nội dung lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua thuốc;
- Sửa đổi thay đổi thông tin thuốc trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc, theo hướng cho phép chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay đổi thông tin thuốc trong trường hợp có thay đổi về hạn dùng (tăng hoặc giảm) với điều kiện không có sự ảnh hưởng đến an toàn, hiệu quả và chất lượng thuốc;
- Cho phép doanh nghiệp được nộp bổ sung các loại giấy tờ khác chứng minh cho việc cập nhật, bổ sung hồ sơ trong trường hợp không có Giấy chứng nhận GMP;
- Nghiên cứu và thiết kế quy định điều khoản chuyển tiếp theo hướng cho phép các biệt dược gốc tiếp tục có cơ chế mua sắm phù hợp cho đến khi các thuốc này được công bố kết quả đàm phán giá;



Dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê lĩnh vực dược – mỹ phẩm

- Bổ sung thêm nội dung về căn cứ để yêu cầu báo cáo thống kê đột xuất để đảm bảo tính minh bạch của yêu cầu và hạn chế khả năng bị lạm dụng của quy định, gia tăng thủ tục hành chính cho doanh nghiệp;
- Quy định cụ thể ngày nhận báo cáo tương ứng với từng phương thức gửi, trong đó đối với phương thức gửi qua bưu điện là ngày gửi thể hiện trên dấu của bưu điện;
- Quy định rõ trong trường hợp có thể gửi báo cáo bằng Phần mềm chế độ báo cáo điện tử thì sẽ thực hiện theo phương thức này mà không cần phải gửi bằng giấy;
- Dẫn chiếu hoặc bổ sung quy định về mẫu biểu báo cáo thống kê trong lĩnh vực dược-mỹ phẩm.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Thời gian 03 tháng cuối năm 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tiến hành soạn thảo 02 Dự thảo văn bản. Trong đó, VCCI đã có các góp ý tập trung vào việc minh bạch các quy định, đảm bảo tính hợp lý của quy định sau khi ban hành.

Rà soát, đánh giá pháp luật về hợp đồng trong lĩnh vực tín dụng, ngân hàng

- Quy định rõ trường hợp hạn chế cho vay, khái niệm người thẩm định, xét duyệt cho vay vẫn chưa được giải thích cụ thể;
- Sửa đổi Điều 24.2 Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định việc kiểm tra sử dụng tiền vay của khách hàng là quyền của các tổ chức tín dụng sao cho phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng;
- Sửa đổi quy định theo hướng cho phép tổ chức tín dụng và khách hàng có thể thỏa thuận về các loại phí và việc thu các loại phí liên quan đến hoạt động cho vay trong trường hợp không có giới hạn về trần lãi suất;
- Sửa đổi quy định tại Điều 12.2 Thông tư liên tịch 16/2014/TTLT- BTP-BTNMT-NHNN theo hướng cho phép dùng hợp đồng bảo đảm thay thế cho văn bản của chủ sở hữu mà không cần chứng minh rằng chủ sở hữu đã từ chối ký giấy tờ;



Dự thảo Thông tư hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối

- Sửa đổi quy định theo hướng đại diện giao dịch là cá nhân có quyền đại diện cho tổ chức tín dụng, bao gồm đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền, trong việc xác lập, thực hiện giao dịch ngoại tệ liên ngân hàng;
- Bổ sung quy định cho phép các giao dịch qua phương tiện điện tử có sử dụng chữ ký điện tử được đảm bảo an toàn không cần phải lập xác nhận giao dịch bằng văn bản;
- Bỏ quy định về thỏa thuận giao dịch đã xác lập là cam kết không thay đổi, trừ khi đạt được thỏa thuận sửa đổi hoặc hủy bỏ giao dịch và thực hiện theo các quy định của Bộ luật Dân sự;
- Quy định rõ hình thức thông báo hoặc cho phép các bên tự thỏa thuận hình thức thông báo;
- Giải trình sự cần thiết phải giới hạn trường hợp được phép thực hiện giao dịch hoán đổi để sửa đổi kỳ hạn trong giao dịch kỳ hạn. Trong trường hợp không giải trình được, đề nghị sửa đổi theo hướng các bên được thực hiện giao dịch hoán đổi để sửa đổi kỳ hạn trong giao dịch kỳ hạn nếu khách hàng có nhu cầu thay đổi kế hoạch thanh toán ngoại tệ, xuất trình được các giấy tờ chứng minh lý do và đạt được thỏa thuận với tổ chức tín dụng được phép

ĐÁNH GIÁ PHẢN HỒI

Tính từ tháng 10 đến tháng 12/2020, có 15 VBQPPL mà VCCI có góp ý đã được ban hành, trong đó có 11 Nghị định và 04 Thông tư

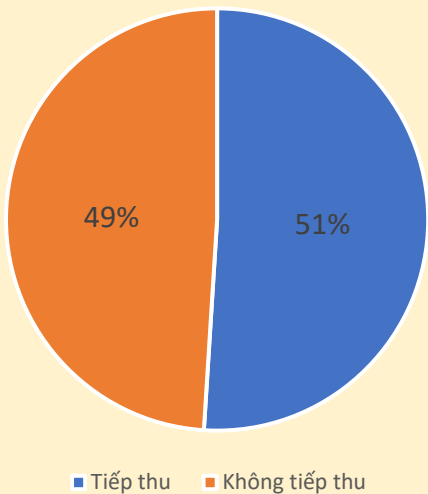
❖ 11 Nghị định:

1. Nghị định 118/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;
2. Nghị định 119/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản;
3. Nghị định 122/2020/NĐ-CP quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp;
4. Nghị định 123/2016/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ;
5. Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;
6. Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;
7. Nghị định 128/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan
8. Nghị định 128/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;
9. Nghị định 131/2020/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động được lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
10. Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết;
11. Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

❖ 04 Thông tư:

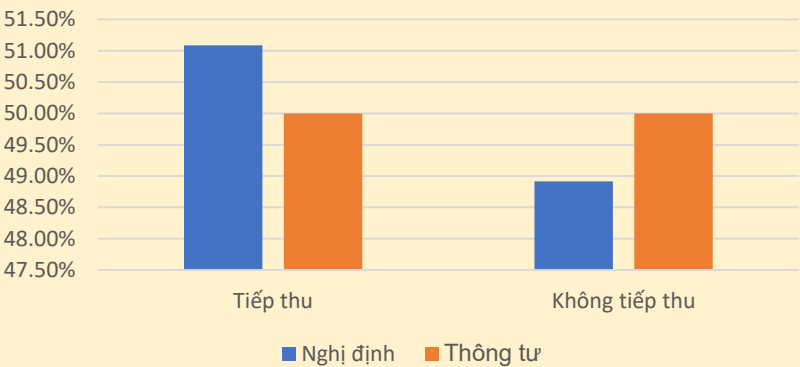
1. Thông tư 13/2020/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 22/2018/TT-NHNN hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành;
2. Thông tư 09/2020/TT-NHNN quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành;
3. Thông tư 10/2020/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 28/2015/TT-NHNN quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước
4. Thông tư 85/2020/TT-BTC quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;

Hình 1. Tỷ lệ tiếp thu tổng số góp ý của VCCI



Trong 15 văn bản, VCCI đã đưa ra 100 đề xuất, tức trung bình mỗi văn bản có 06 ý kiến góp ý, trong đó có 51 ý kiến được tiếp thu, tương đương 51% trong tổng số văn bản trên.

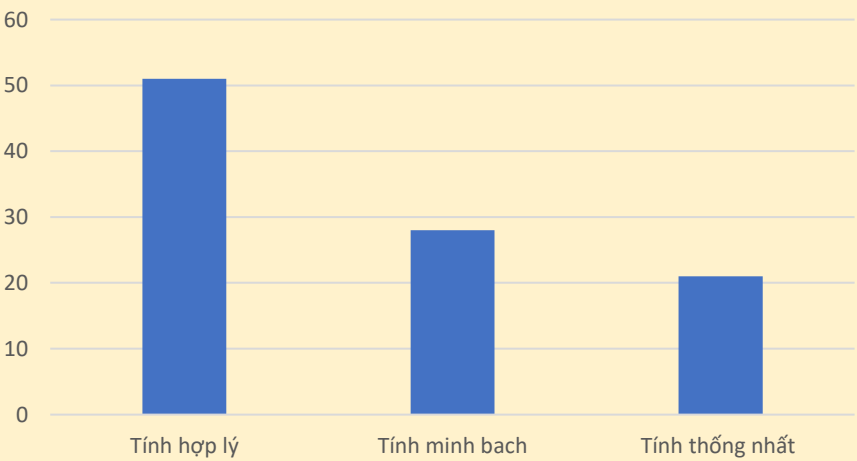
Hình 2. Tỷ lệ tiếp thu theo từng loại văn bản



Nếu theo loại văn bản thì tỷ lệ tiếp thu của tại các Nghị định cao hơn so tỷ lệ tiếp thu tại Thông tư. Tuy nhiên, sự chênh lệch này là không đáng kể.

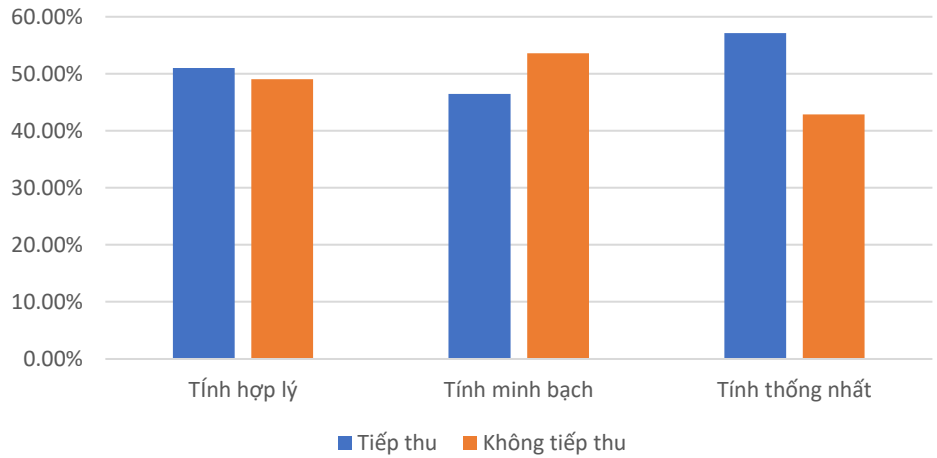
Hình 3. Số lượng góp ý theo từng tiêu chí

Các đề xuất của VCCI tập trung chủ yếu về tính minh bạch, tính hợp lý và tính thống nhất trong đó đề xuất về tính hợp lý chiếm đa số. Điều này cho thấy, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh được soạn thảo trong thời gian quan, dưới góc nhìn của doanh nghiệp vẫn còn một số quy định chưa đảm bảo tính hợp lý, tính khả thi



Hình 4. Tỷ lệ tiếp thu theo từng tiêu chí

Trong Quý IV/2020, tỉ lệ tiếp thu theo từng tiêu chí không được đồng đều như trong Quý III/2020. Trong khi tỉ lệ tiếp thu của tính hợp lý gần như tương đương, tính thống nhất lại thể hiện rõ sự chênh lệch với mức độ tiếp thu đạt hơn 57%.



Liên quan đến các ý kiến không được góp ý, qua rà soát, một số nhóm đề xuất thường không được cơ quan soạn thảo tiếp thu là:

- Loại bỏ các thủ tục gây phiền phức, khó khăn cho doanh nghiệp;
- Thực hiện liên thông thực hiện thủ tục hành chính giữa các cơ quan nhà nước;
- Loại bỏ các quy định can thiệp quá sâu vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Loại bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không hợp lý;

Tóm lại, với 100 ý kiến góp ý, và tỷ lệ hơn một nửa trong số đó được ghi nhận, kết quả đánh giá phản hồi đã phản ánh được nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp trong việc tham gia hoạt động xây dựng văn bản pháp luật, và những thành quả đó đi cùng với quá trình ngày càng cầu thị, lắng nghe doanh nghiệp của các cơ quan chủ trì soạn thảo.

